

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM THỠ  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 06/07/2021  
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Nga.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Thái Dìn, ông Dương Đình Tài.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trinh Minh Chữ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm ThỠ, tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:*

Bà: Trần Thị Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm ThỠ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 6 năm 2021.

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Th - sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Cẩm L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn:* Anh Trần Minh T - sinh năm 1976

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố C, thị trấn Ph, huyện C, Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Số nhà 09 đường 409, xã Phước V, huyện Củ Ch, thành Phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2021 và bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn, Phạm Thị Th trình bày: Chị và anh Trần Minh T kết hôn với nhau ngày 06/02/2020 tại UBND xã Cẩm L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới, sau khi cưới vợ chồng vào trong Thành Phố Hồ Chí Minh làm ăn, cuộc sống vợ chồng hòa Thận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu Thẫn , nguyên nhân bất đồng quan điểm dẫn đến nhiều lần anh T xúc phạm chị, lúc đó chị đang mang thai, đến tháng 9/2020 không chịu đựng được chỉ bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân và sinh con vào ngày 20/12/2020, trong thời gian sống ly thân và sinh con anh T không hề quan tâm đến mẹ con. Nay xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn nên chị làm đơn xin ly hôn anh T gửi Tòa án Cẩm Thủy giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung, Phạm Tú Tr, sinh ngày 20/12/2020. Nay ly hôn chị đề nghị giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, công nợ: Không có

Bị đơn anh Trần Minh T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã ra Quyết định ủy thác Th thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Củ Ch – Thành Phố Hồ Chí Minh tiến hành tổng đạt giấy tờ và Th thập chứng cứ vào tháng 5/2021, sau khi nhận được các giấy tờ của Tòa án, anh T đã làm bản tự khai và có đơn xin vắng mặt tại các phiên Hòa giải và đề nghị Tòa án nhân dân huyện C tiến hành xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa. anh nhất trí ly hôn chị Th và giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng, chị Th không đề nghị anh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ vợ chồng không có.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa cho công bố toàn bộ các tài liệu chứng cứ Th thập của bị đơn có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, 56 và Điều 81, 82, 83 – Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 273 – BLTTDS. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh T.

Về con chung: Giao cháu Phạm Tú Tr, sinh ngày 20/12/2020 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ: Không có.

Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí DSST.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Th và anh T đều có hộ khẩu ở huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án Thộc TAND huyện C được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, T hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị Th và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm L, huyện C, Thanh Hóa nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Mâu Thẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống xúc phạm nhau dẫn đến chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân. Nay chị Th có đơn đề nghị TAND huyện C giải quyết cho chị được ly hôn anh T, anh T nhất trí ly hôn.

Xét mâu Thẫn vợ chồng phát sinh ngày một trăm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân nhau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Th được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Vợ chồng một con chung, cháu Phạm Tú Tr, sinh ngày 20/12/2020, chị Th có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh T nhất trí. Xét việc thỏa thuận của hai bên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng không có.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 28, 35 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228 và Điều 238; 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Trầm Minh T.

Về con chung: Giáo cháu Phạm Tú Tr, sinh ngày 20/12/ 2020 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ tuổi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai Th số AA/2021/00010212, ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành án được thực hiện hiện theo quy định tại điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh hoá;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Cẩm L.;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

Đã Ký

**Vũ Văn nga**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh hoá;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- UBND xã Cẩm Liên.;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Vũ Văn nga**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Quỳnh**

**Vũ Văn Nga**

**Nguyễn Thị Tiếp**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm Thủy.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy.
- UBND xã Cẩm Quý.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Văn nga**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Quỳnh**

**Vũ Văn Nga**

**Nguyễn Thị Tiếp**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm Thủy.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy.
- UBND xã Cẩm Quý.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Vũ Văn nga**



